

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 117

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Súp tôm tươi, su su, bắp mỹ, nắm đùi gà, bí đỏ, trứng gà, bột năng, ngô rí
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Cá dứa kho thơm, hành baro
- Canh khoai môn nấu thịt bò, rau quế, hành lá
- Cải ngồng luộc
Xế: Thanh long
Xế chiều: Hủ tiếu nấu thịt heo, củ cải trắng, khoai tây, bông cải xanh, giá, hẹ, ngò gai

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	650	3,140	20,410
2	0494	Đường cát	1,400	3,880	54,320
3	N0966	Muối Iot	400	740	2,960
4	0523	Nước mắm loại I	900	5,940	53,460
5	0004	Gạo tẻ máy	7,300	2,560	186,880
6	0120	Hành lá (hành hoa)	450	5,360	24,120
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	250	8,820	22,050
8	0185	Tỏi ta	200	7,350	14,700
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	200	5,780	11,560
10	0649	Bột năng	1,400	4,637.5	64,925
11	0424	Tôm sú	1,450	30,980	449,210
12	0180	Su su	600	3,050	18,300
13	0007	Ngô bắp tươi	900	3,990	35,910
14	0635	Nắm đùi gà	500	9,560	47,800
15	0085	Bí đỏ (bí ngô)	1,400	3,360	47,040
16	0451	Trứng gà công nghiệp	600	7,333.3	44,000
17	N0881	Cá hủ	7,000	19,430	1,360,100
18	0226	Khóm (Dứa ta)	2,500	2,940	73,500
19	0186	Tỏi tây (cà lá)	300	8,610	25,830
20	0033	Khoai môn	3,600	6,410	230,760
21	0286	Thịt bò loại II	600	36,750	220,500
22	0158	Rau húng	150	11,870	17,805
23	0717	Cải ngồng	1,100	4,940	54,340
24	0256	Quả thanh long	6,000	4,940	296,400
25	N0770	Thịt nạc dăm	1,400	18,800	263,200

26	0103	Củ cải trắng	300	2,730	8,190
27	0037	Khoai tây	600	3,890	23,340
28	0182	Bông cải xanh (súp lơ)	600	8,610	51,660
29	0118	Giá đậu xanh	500	2,520	12,600
30	0124	Hẹ lá	150	4,520	6,780
31	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	150	6,410	9,615
32	0457	Sữa bột toàn phần	2,562.23	20,500	525,257
33	N0755	Hũ tiều	1,200	4,290	51,480
Tổng cộng					4,329,002

Tổng tiền thực phẩm	4,329,002
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	4,329,001
Số dư đầu ngày	1
Số dư cuối ngày	-1
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	43,364,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	43,364,001

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan